TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ RIỀNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 165/2019/QĐST-HNGĐ	*Phú Riềng, ngày 27 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 254/2019/TLST-HN&GĐ ngày 01/8/2019 về việc "*Ly hôn*", giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị Phượng Th** - SN: 1973;
- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn Th** - SN: 1965;

Cùng trú tại: Thôn T 2, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn bà Phạm Thị Phượng Th và bị đơn ông Nguyễn Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Phạm Thị Phượng Th và ông Nguyễn Văn Th thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung:* Khi ly hôn, các bên tự thỏa thuận,

không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về tài sản chung và nợ chung:* Khi ly hôn các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Bà Phạm Thị Phượng Th tự nguyện chịu 150.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 027189, quyển số 0544 ngày 01/8/2019. Hoàn trả lại Bà Phạm Thị Phượng Th số tiền 150.000đ *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện P;*
- *Chi cục THADS huyện P;*
- *UBND xã B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đã ký

Đỗ Tấn Trường